

Số: ~~1884~~/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày ~~07~~ tháng ~~10~~ năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Bồi thường, hỗ trợ dự án: Nâng cấp, cải tạo tỉnh lộ 130  
(San Thàng – Thèn Sin – Mường So)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;  
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;  
Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy  
định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;  
Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài  
nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi  
Nhà nước thu hồi đất;  
Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND  
tỉnh Lai Châu Về việc ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện  
thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa  
bàn tỉnh Lai Châu;  
Căn cứ Quyết định số 1653/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 của UBND thành  
phố Lai Châu về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án:  
Nâng cấp đường tỉnh lộ 130 (San Thàng – Thèn Sin – Mường So);  
Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai  
Châu tại Tờ trình số ~~652~~/TTr-TNMT ngày ~~04~~ / ~~10~~/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Đà Văn Lò – Cư trú tại: Bản Chín Chu Chải, xã San Thàng, thành phố Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 71.391.130 đồng.

(Bằng chữ: Bảy mươi một triệu ba trăm chín mươi một nghìn một trăm ba mươi đồng)

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND xã San Thàng.

- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ



thì hộ gia đình ông Đà Văn Lò có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố; Chủ tịch UBND xã Sơn Thành, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- BQLDA Đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Lai Châu;
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đỗ Văn Xiêng**



**BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ**

**Dự án: Nâng cấp, cải tạo tỉnh lộ 130 (San Thàng - Thèn Sin - Mường So)**

(Kèm theo Quyết định số: **1884** QĐ-UBND ngày **07** tháng **10** năm 2021 của UBND thành phố Lai Châu)

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú			
1	2	3	4	5	6=4*5	7			
<b>1</b>	<b>Hộ gia đình ông Đà Văn Lò</b>								
	Địa chỉ thường trú: Bản Chín Chu Chải, xã San Thàng, thành phố Lai Châu								
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ ( a+b+c+d).				<b>71.391.129,50</b>				
<b>a</b>	<b>Về đất</b>				<b>14.677.900</b>				
1	Diện tích thu hồi	m <sup>2</sup>	397,5						
2	Loại đất:								
2.1	Đất trồng cây hàng năm khác	m <sup>2</sup>	14,8	35.000	518.000				
2.2	Đất trồng cây lâu năm	m <sup>2</sup>	382,7	37.000	14.159.900				
	Vị trí: vị trí 1								
	Nguồn gốc: Thửa đất số 23 tờ BD số 42 đã được cấp GCN QSD đất số phát hành BM089796 do UBND TX Lai Châu (nay là TP Lai Châu) cấp ngày 31/12/2013. Thửa đất số 272, 264 tờ BD số 33 đã được cấp GCN QSD đất số phát hành BC466996 do UBND TX Lai Châu (nay là TP Lai Châu) cấp ngày 23/11/2012. Toàn bộ diện tích đất thu hồi gia đình sử dụng ổn định không tranh chấp.								
<b>b</b>	<b>Về tài sản vật kiến trúc (Toàn bộ tài sản do ông Đà Văn Lò tạo lập vào năm 2014 trên phần đất ở, khi tạo lập tài sản không bị lập biên bản vi phạm hành chính. Tài sản sử dụng ổn định, không tranh chấp, tài sản được tạo lập trước khi có kế hoạch sử dụng đất, sử dụng đúng mục đích sử dụng đất, hỗ trợ bằng 100% mức bồi thường tại điểm c, khoản 7 điều 21, QĐ 16/2020/QĐ-UBND)</b>				<b>1.712.730</b>				
1	Hàng rào cọc tre	m	7,00	6.000	42.000				
2	Tấm đan BTCT (0.1*3.5*2.5)	m <sup>3</sup>	0,88	1.393.700	1.219.488				
3	Kè đá xếp khan (0.4*5.3*1.5)	m <sup>3</sup>	3,18	141.900	451.242				
<b>c</b>	<b>Về cây cối hoa màu</b>				<b>10.966.800</b>				
1	Cây bưởi trồng hạt năm thứ 2	cây	5	66.000	330.000				
2	Rau màu gói vụ	cây	8	9.600	76.800				
3	Hoa hồng trồng theo hàng dài đã cho thu hoạch	m <sup>2</sup>	220	48.000	10.560.000				
<b>d</b>	<b>Về chính sách hỗ trợ</b>				<b>44.033.700</b>				
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp (theo quy định tại Điều 16, Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu), mức hỗ trợ bằng 3 lần giá đất bằng trồng cây hàng năm khác				m <sup>2</sup>	14,8	105.000	1.554.000	
2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp (theo quy định tại Điều 16, Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu), mức hỗ trợ bằng 3 lần giá đất trồng cây lâu năm				m <sup>2</sup>	382,7	111.000	42.479.700	

